

KIỂU MÁY

MÁY HÚT ẨM

Hướng dẫn sử dụng

Lắp đặt & Vận hành

Comfee'

CFDF7-20L



LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Trước khi sử dụng thiết bị, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và giữ lại để tham khảo sau này.

Mục lục

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Biện pháp phòng ngừa an toàn	03
------------------------------------	----

Chuẩn bị

Nhận dạng các bộ phận	11
Lưu ý về thiết kế	11
Vị trí đặt thiết bị	12
Khi sử dụng thiết bị	12

Hướng dẫn vận hành

Tính năng bảng điều khiển	13
Các tính năng khác	15
Xả nước đã tích tụ	17

Chăm sóc và bảo dưỡng

Vệ sinh lưới và vỏ máy	18
Vệ sinh xô chứa	18
Vệ sinh bộ lọc không khí	18
Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài	19

Mẹo xử lý sự cố

Mẹo xử lý sự cố	19
-----------------------	----

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Đọc Biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi vận hành và lắp đặt

Để ngăn ngừa tử vong hoặc thương tích cho người dùng hoặc người khác và thiệt hại tài sản, phải tuân theo các hướng dẫn sau đây. Thao tác sai do không tuân thủ hướng dẫn có thể gây tử vong, tổn hao hoặc thiệt hại.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này biểu thị khả năng gây thương tích hoặc nguy hiểm đến tính mạng.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này biểu thị khả năng gây thiệt hại tài sản hoặc hậu quả nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

- Không được vượt quá công suất định mức của ổ cắm điện hoặc thiết bị kết nối.
- Không được vận hành hoặc dùng thiết bị bằng cách bật hoặc tắt nguồn.
- Không được làm hỏng hoặc sử dụng dây nguồn không đúng loại.
- Không được thay đổi chiều dài dây nguồn hoặc dùng chung ổ cắm với các thiết bị khác.
- Không cắm hoặc rút phích cắm bằng tay ướt.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Không đặt thiết bị gần nguồn nhiệt.
- Ngắt nguồn điện nếu thiết bị phát ra âm thanh, mùi lạ hoặc khói.
- Bạn tuyệt đối không nên tự ý tháo rời hoặc sửa chữa thiết bị.
- Trước khi vệ sinh, hãy tắt nguồn và rút phích cắm thiết bị.
- Không sử dụng thiết bị gần khí dễ cháy hoặc các chất dễ bắt lửa, chẳng hạn như xăng, benzen, chất pha loãng, v.v.
- Không được uống hoặc sử dụng nước đã xả ra từ thiết bị.
- Không được tháo xô chứa nước khi thiết bị đang hoạt động.
- Không sử dụng thiết bị trong không gian nhỏ hẹp.
- Không đặt ở những nơi nước có thể bắn vào thiết bị.
- Đặt thiết bị trên sàn nhà bằng phẳng và chắc chắn.
- Không dùng vải hoặc khăn che các cửa hút hoặc thoát khí.
- Cần thận trọng khi sử dụng thiết bị trong phòng có những đối tượng sau: trẻ sơ sinh, trẻ em, người cao tuổi và những người không nhạy cảm với độ ẩm.
- Không sử dụng ở những khu vực có xử lý hóa chất.
- Tuyệt đối không đưa ngón tay hoặc vật lạ vào các lưới lọc gió hoặc khe hở. Cần đặc biệt chú ý cảnh báo trẻ em về những mối nguy hiểm này.
- Không đặt vật nặng lên dây nguồn và chú ý không để dây bị đè ép.
- Không leo trèo hoặc ngồi lên thiết bị.
- Luôn lắp bộ lọc không khí chắc chắn. Vệ sinh bộ lọc không khí hai tuần một lần.
- Nếu nước vào trong thiết bị, hãy tắt thiết bị và ngắt nguồn điện, liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ có chuyên môn.
- Không đặt bình hoa hoặc các vật chứa nước khác lên trên thiết bị.
- Không sử dụng dây nối dài.



THẬN TRỌNG

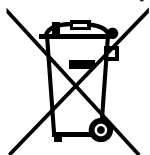
- Thiết bị có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ đã được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu được các mối nguy hiểm có liên quan. Không để trẻ đùa nghịch với máy. Không được để trẻ thực hiện việc vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khi không có sự giám sát. (Áp dụng cho các quốc gia Châu Âu)
- Thiết bị này không dành cho những người (kể cả trẻ em) bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị. Nên giám sát trẻ em để đảm bảo rằng chúng không nghịch thiết bị. (Áp dụng cho các quốc gia khác ngoại trừ các nước Châu Âu)
- Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hoặc những người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.
- Trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng, phải ngắt thiết bị khỏi nguồn điện chính.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây hỏa hoạn.
- Nếu thiết bị bị đổ trong khi sử dụng, hãy tắt máy và rút phích cắm khỏi nguồn điện chính ngay lập tức. Kiểm tra trực quan thiết bị để đảm bảo không có hư hỏng. Nếu bạn nghi ngờ thiết bị bị hư hỏng, hãy liên hệ với kỹ thuật viên hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng để được hỗ trợ.
- Khi có giông bão, phải ngắt nguồn điện để tránh làm hỏng thiết bị do sét đánh.
- Không luồn dây điện dưới thảm. Không che dây điện bằng thảm nhỏ, thảm trải hành lang hoặc các vật liệu phủ tương tự. Không luồn dây điện dưới đồ nội thất hoặc thiết bị điện. Bố trí dây điện tránh xa lối đi lại và nơi có thể bị vấp phải.
- Không vận hành thiết bị nếu dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng. Loại bỏ thiết bị hoặc gửi lại trung tâm dịch vụ được ủy quyền để kiểm tra và/hoặc sửa chữa.
- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không sử dụng quạt này với bất kỳ thiết bị điều khiển tốc độ bán dẫn nào.
- Thiết bị này phải được lắp đặt theo quy định quốc gia về hệ thống dây điện.
- Liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị này.
- Tắt sản phẩm khi không sử dụng.
- Nhãn thông số của nhà sản xuất nằm ở mặt sau của thiết bị và chứa các dữ liệu điện và kỹ thuật khác dành riêng cho thiết bị này.
- Đảm bảo thiết bị được nối đất đúng cách. Để giảm thiểu nguy cơ điện giật và hỏa hoạn, việc nối đất đúng cách là rất quan trọng. Dây nguồn được trang bị phích cắm ba chấu có tiếp đất để bảo vệ khỏi nguy cơ bị điện giật.
- Thiết bị phải được sử dụng với ổ cắm tường được nối đất đúng cách. Nếu ổ cắm điện bạn định sử dụng không được nối đất đầy đủ hoặc không được bảo vệ bởi cầu chì chậm hoặc cầu dao tự động (vui lòng tham khảo nhãn sản phẩm để biết thông số điện), hãy nhờ thợ điện có chuyên môn lắp đặt ổ cắm phù hợp.
- Không vận hành máy điều hòa không khí trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hoặc phòng giặt.
- Bảng mạch (PCB) của thiết bị được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá dòng. Các thông số kỹ thuật của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như: T 3.15A/250V (hoặc 350V), v.v.

Lưu ý về khí Flo (Không áp dụng cho thiết bị sử dụng môi chất lạnh R290)

1. Các khí nhà kính chứa flo được chứa trong thiết bị đóng kín hoàn toàn. Để biết thông tin cụ thể về loại, lượng và lượng CO₂ tương đương tính bằng tấn của khí nhà kính chứa flo (trên một số kiểu máy), vui lòng tham khảo nhãn liên quan trên chính thiết bị.
2. Việc lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa thiết bị này phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.
3. Việc tháo dỡ và tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.

Lời mở đầu

Khi sử dụng máy hút ẩm này tại các quốc gia châu Âu, cần tuân thủ các thông tin sau:



THẢI BỎ: Không thải bỏ thiết bị này như rác thải chưa được phân loại thông thường. Cần phân loại rác thải điện tử này để xử lý cho phù hợp.

Nghiêm cấm vứt bỏ thiết bị này vào phân loại rác thải sinh hoạt.

Có một số phương án xử lý rác thải như sau:

- Chính quyền địa phương đã thiết lập các hệ thống thu gom, nơi rác thải điện tử có thể được xử lý miễn phí cho người sử dụng.
- Khi mua sản phẩm mới, nhà bán lẻ sẽ nhận lại sản phẩm cũ tối thiểu là không thu phí.
- Nhà sản xuất sẽ thu hồi thiết bị cũ để xử lý, tối thiểu là miễn phí cho người sử dụng.
- Vì các sản phẩm cũ chứa nhiều tài nguyên quý giá, chúng có thể được bán cho các đại lý phế liệu kim loại. Việc vứt rác bừa bãi trong rừng và các khu vực tự nhiên sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn khi các chất độc hại rò rỉ vào nguồn nước ngầm và xâm nhập vào chuỗi thức ăn.

CẢNH BÁO khi sử dụng môi chất lạnh R32/R290

- Không sử dụng các biện pháp để đẩy nhanh quá trình ră đông hoặc làm sạch, ngoài các biện pháp được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có nguồn gây cháy hoạt động liên tục (ví dụ: ngọn lửa trần, thiết bị dùng gas hoặc thiết bị gia nhiệt đang hoạt động).
- Không chọc thủng hoặc đốt cháy.
- Lưu ý rằng chất làm lạnh có thể không có mùi.
- Thiết bị cần được lắp đặt, vận hành và bảo quản trong phòng có diện tích sàn phù hợp với lượng môi chất lạnh cần nạp. Để biết thông tin cụ thể về loại gas và khối lượng, vui lòng tham khảo nhãn tương ứng trên thiết bị.
- Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và bảo quản trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4m².
- Phải tuân thủ các quy định quốc gia về khí gas.
Đảm bảo các lỗ thông gió không bị tắc nghẽn.
- Phải bảo quản thiết bị để tránh xảy ra hư hỏng cơ học.
- Cảnh báo rằng thiết bị phải được bảo quản trong khu vực thông gió tốt, nơi có diện tích phòng tương ứng với diện tích phòng được quy định để vận hành.
- Bất kỳ người nào tham gia làm việc hoặc can thiệp vào mạch làm lạnh phải có chứng chỉ hợp lệ hiện hành do cơ quan đánh giá đạt chuẩn trong ngành cấp, chứng nhận năng lực xử lý chất làm lạnh an toàn theo thông số kỹ thuật đánh giá được công nhận trong ngành.
- Chỉ thực hiện bảo dưỡng theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị. Quá trình bảo dưỡng và sửa chữa đòi hỏi sự hỗ trợ của kỹ thuật viên có tay nghề khác phải được thực hiện với sự giám sát của nhân viên có thẩm quyền sử dụng chất làm lạnh dễ cháy.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có ngọn lửa trần hoạt động liên tục (ví dụ: thiết bị dùng gas đang hoạt động) và các nguồn đánh lửa (ví dụ: máy sưởi điện đang hoạt động).



Thận trọng: Nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy

Giải thích biểu tượng hiển thị trên thiết bị (Chỉ áp dụng cho thiết bị sử dụng môi chất lạnh R32/R290):

	CẢNH BÁO	Biểu tượng này cho biết thiết bị này sử dụng chất làm lạnh dễ cháy. Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn gây cháy bên ngoài, sẽ có nguy cơ hỏa hoạn.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết phải đọc kỹ hướng dẫn vận hành.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết nhân viên bảo dưỡng phải xử lý thiết bị này theo hướng dẫn lắp đặt.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết thông tin có sẵn như hướng dẫn vận hành hoặc hướng dẫn lắp đặt.

1. Vận chuyển thiết bị có chất làm lạnh dễ cháy

Xem quy định vận chuyển

2. Đánh dấu thiết bị bằng biển báo

Xem quy định địa phương

3. Thải bỏ thiết bị sử dụng chất làm lạnh dễ cháy

Xem các quy định quốc gia.

4. Bảo quản thiết bị/đồ dùng

Việc bảo quản thiết bị phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Bảo quản thiết bị đã đóng gói (chưa bán)

Cần phải xây dựng biện pháp bảo vệ bao bì bảo quản sao cho hư hỏng cơ học đối với thiết bị bên trong bao bì không gây rò rỉ chất làm lạnh. Số lượng thiết bị tối đa được phép bảo quản cùng nhau sẽ được xác định theo các quy định của địa phương.

6. Thông tin về bảo dưỡng

1) Kiểm tra khu vực

Trước khi bắt đầu làm việc trên các hệ thống có chất làm lạnh dễ cháy, cần kiểm tra an toàn để đảm bảo giảm thiểu nguy cơ gây cháy. Để sửa chữa hệ thống làm lạnh, cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau trước khi tiến hành làm việc trên hệ thống.

2) Quy trình làm việc

Phải thực hiện các công việc theo quy trình được kiểm soát để giảm thiểu rủi ro khí hoặc hơi dễ cháy xuất hiện trong khi thực hiện công việc.

3) Khu vực làm việc chung

Tất cả nhân viên bảo dưỡng và những người khác làm việc tại địa phương phải được hướng dẫn về bản chất công việc sẽ thực hiện. Phải tránh làm việc trong không gian hạn chế. Phải cách ly khu vực xung quanh không gian làm việc. Đảm bảo các điều kiện an toàn trong khu vực bằng cách kiểm soát vật liệu dễ cháy.

4) Kiểm tra sự có mặt của chất làm lạnh

Phải kiểm tra khu vực bằng máy dò chất làm lạnh thích hợp trước và trong khi làm việc để đảm bảo kỹ thuật viên biết được môi trường khí có khả năng dễ cháy. Đảm bảo thiết bị phát hiện rò rỉ đang sử dụng phù hợp với chất làm lạnh dễ cháy, tức là không phát ra tia lửa, được bật kín đầy đủ hoặc an toàn bên trong.

5) Có bình chữa cháy

Nếu cần thực hiện công tác hàn trên thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ bộ phận nào liên quan, phải có sẵn thiết bị chữa cháy phù hợp. Trang bị bình chữa cháy bột khô hoặc CO₂ ngay cạnh khu vực nạp.

6) Không có nguồn gây cháy

Người thực hiện công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh có tiếp xúc với đường ống nào có chứa hoặc đã từng chứa chất làm lạnh dễ cháy không được sử dụng bất kỳ nguồn gây cháy nào theo cách có thể dẫn đến nguy cơ cháy nổ. Tất cả các nguồn có thể gây cháy, bao gồm khói thuốc lá, không được xuất hiện gần địa điểm lắp đặt, sửa chữa, tháo dỡ và thải bỏ vì chất làm lạnh dễ cháy có thể được giải phóng ra không gian xung quanh trong thời gian đó. Trước khi thực hiện công việc, phải khảo sát khu vực xung quanh thiết bị để đảm bảo không có nguy cơ bắt cháy hoặc rủi ro gây cháy. Phải treo biển báo Cấm hút thuốc.

7) Khu vực thông gió

Đảm bảo khu vực đó thoáng khí hoặc được thông gió đầy đủ trước khi can thiệp vào hệ thống hoặc thực hiện bất kỳ công tác hàn nào. Phải duy trì mức độ thông gió trong suốt thời gian thực hiện công việc. Hệ thống thông gió phải phân tán an toàn mọi chất làm lạnh được giải phóng và tốt nhất là đẩy chất làm lạnh vào không khí.

8) Kiểm tra thiết bị làm lạnh

Các bộ phận điện được thay đổi phải phù hợp với mục đích và đúng thông số kỹ thuật. Luôn tuân thủ các hướng dẫn bảo dưỡng và bảo trì của nhà sản xuất. Nếu có thắc mắc, hãy tham vấn bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ. Áp dụng các hoạt động kiểm tra sau đây cho hệ thống sử dụng chất làm lạnh dễ cháy:

Khối lượng nạp phải phù hợp với diện tích phòng nơi lắp đặt các bộ phận chứa môi chất lạnh;

Hệ thống thông gió và các cửa thoát khí hoạt động tốt và không bị tắc nghẽn;

Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, cần kiểm tra mạch thứ cấp xem có môi chất lạnh hay không; Các ký hiệu trên thiết bị vẫn hiển thị rõ ràng và dễ đọc. Các nhãn mác và ký hiệu không đọc được phải được sửa chữa;

Đường ống hoặc các bộ phận làm lạnh được lắp đặt ở vị trí ít có khả năng tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể ăn mòn các bộ phận chứa môi chất lạnh, trừ khi các bộ phận đó được làm bằng vật liệu vốn có khả năng chống ăn mòn hoặc được bảo vệ thích hợp để chống lại sự ăn mòn đó.

9) Kiểm tra các thiết bị điện

Quá trình sửa chữa và bảo dưỡng các bộ phận điện phải bao gồm các lần kiểm tra an toàn ban đầu và quy trình kiểm tra bộ phận. Nếu có lỗi có thể ảnh hưởng đến an toàn, không được kết nối nguồn điện với mạch điện cho đến khi lỗi được xử lý thỏa đáng. Nếu không thể khắc phục lỗi ngay lập tức nhưng cần phải tiếp tục hoạt động, phải sử dụng giải pháp tạm thời phù hợp. Phải báo cáo việc này cho chủ sở hữu thiết bị để thông báo cho tất cả các bên.

Các lần kiểm tra an toàn ban đầu phải bao gồm:

Các tụ điện phải được xả điện: việc này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh nguy cơ phát tia lửa điện;

Đảm bảo không có linh kiện điện và dây dẫn nào bị hở trong quá trình sạc, thu hồi hoặc sạc khí hệ thống; Đảm bảo có nối đất liên tục.

7. Sửa chữa các bộ phận bị kín

1) Trong quá trình sửa chữa các bộ phận niêm phong kín, tất cả nguồn điện phải được ngắt khỏi thiết bị trước khi tháo nắp kín, v.v. Nếu cần cấp điện cho thiết bị khi bảo dưỡng, phải lắp đặt thiết bị phát hiện rò rỉ hoạt động liên tục tại điểm quan trọng nhất để cảnh báo các nguy hiểm tiềm ẩn.

2) Phải đặc biệt chú ý đến những điều sau để đảm bảo rằng khi làm việc trên các linh kiện điện, vỏ máy không bị biến đổi theo cách làm ảnh hưởng đến mức độ bảo vệ. Điều này bao gồm hư hỏng cáp, số lượng kết nối quá nhiều, đầu nối không được sản xuất theo thông số kỹ thuật ban đầu, hư hỏng phốt, lắp đệm không đúng cách, v.v. Đảm bảo thiết bị được lắp đặt chắc chắn. Đảm bảo rằng các gioăng hoặc vật liệu làm kín không bị xuống cấp đến mức không còn tác dụng ngăn chặn sự xâm nhập của môi trường dễ cháy. Các phụ tùng thay thế phải tuân theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

LƯU Ý: Việc sử dụng keo silicon có thể làm giảm hiệu quả của một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ. Không phải cách ly các bộ phận an toàn nội tại trước khi làm việc trên chúng.

8. Sửa chữa các bộ phận an toàn bên trong

Không gắn tải cảm hoặc điện dung cố định vào mạch khi chưa đảm bảo điện áp và dòng điện không vượt quá mức cho phép của thiết bị đang sử dụng. Các linh kiện an toàn nội tại là loại duy nhất có thể được thao tác khi đang có điện trong môi trường dễ cháy. Thiết bị thử nghiệm phải ở đúng định mức. Chỉ thay thế các linh kiện bằng các bộ phận do nhà sản xuất chỉ định. Các bộ phận khác có thể gây cháy chất làm lạnh trong môi trường khí do rò rỉ.

9. Đi cáp

Kiểm tra để đảm bảo cáp không bị mòn, ăn mòn, áp suất quá mức, rung động, cạnh sắc hoặc có bất kỳ tác động xấu nào khác của môi trường. Việc kiểm tra cũng phải tính đến

tác động của quá trình lão hóa hoặc rung động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

10. Phát hiện chất làm lạnh dễ cháy

Trong mọi trường hợp, không được sử dụng các nguồn có thể gây cháy để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ chất làm lạnh. Không được sử dụng đèn khô halogen (hoặc bất kỳ máy dò nào khác sử dụng ngọn lửa trần).

11. Phương pháp phát hiện rò rỉ

Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau đây được coi là chấp nhận được đối với các hệ thống chứa môi chất lạnh dễ cháy. Phải sử dụng máy dò rò rỉ điện tử để phát hiện chất làm lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ hoặc có thể cần hiệu chuẩn lại. (Thiết bị phát hiện phải được hiệu chuẩn trong khu vực không có chất làm lạnh.) Đảm bảo rằng đầu dò không phải là nguồn đánh lửa tiềm ẩn và phù hợp với môi chất lạnh được sử dụng. Phải cài đặt thiết bị phát hiện rò rỉ ở tỷ lệ phần trăm LFL của chất làm lạnh và hiệu chuẩn theo chất làm lạnh được sử dụng, xác nhận tỷ lệ phần trăm khí thích hợp (tối đa 25%). Dung dịch phát hiện rò rỉ phù hợp để sử dụng với hầu hết các chất làm lạnh nhưng phải tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo vì clo có thể phản ứng với chất làm lạnh và ăn mòn ống đồng. Nếu nghi ngờ có rò rỉ, phải loại bỏ/dập tắt tất cả các ngọn lửa trần. Nếu phát hiện rò rỉ chất làm lạnh và cần hàn lại, phải thu hồi hoặc cách ly (bằng van ngắt) tất cả chất làm lạnh khỏi hệ thống ở một khu vực của hệ thống cách xa chỗ rò rỉ. Sau đó, khí nitơ không chứa oxy (OFN) sẽ được sục qua hệ thống cả trước và trong quá trình hàn.

12. Tháo và hút chân không

Khi can thiệp vào mạch làm lạnh để sửa chữa hoặc vì bất kỳ mục đích nào khác, phải sử dụng các quy trình thông thường. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải tuân thủ các biện pháp thực hành tốt nhất, vì khả năng dễ cháy là một yếu tố cần cân nhắc. Phải tuân thủ quy trình sau:

Loại bỏ môi chất lạnh; Thổi sạch mạch bằng khí trơ; Hút chân không; Thổi sạch lại bằng khí trơ; Mở mạch bằng cách cắt hoặc hàn.

Lượng chất làm lạnh phải được thu hồi vào các bình thu hồi phù hợp. Hệ thống phải được thổi sạch bằng OFN để đảm bảo an toàn cho thiết bị. Có thể phải lặp lại quy trình này nhiều lần. Không được sử dụng khí nén hoặc khí oxy cho nhiệm vụ này. Việc súc rửa phải được thực hiện bằng cách phá chân không trong hệ thống bằng OFN và tiếp tục nạp cho đến khi đạt áp suất hoạt động, sau đó xả ra khí quyển và cuối cùng là hút chân không. Quá trình này phải được lặp lại cho đến khi không còn chất làm lạnh trong hệ thống. Khi sử dụng lượng nitơ không có oxy cuối cùng, hệ thống sẽ được xả xuống áp suất không khí để có thể thực hiện công việc. Thao tác này rất quan trọng nếu tiến hành hàn trên đường ống. Đảm bảo đầu ra của máy bơm chân không không để gần bất kỳ nguồn gây cháy nào và có thông gió.

13. Quy trình nạp

Ngoài các quy trình nạp thông thường, phải tuân thủ các yêu cầu sau. Đảm bảo không xảy ra sự pha lẫn các môi chất lạnh khác nhau khi sử dụng thiết bị nạp. Ống mềm hoặc đường ống càng ngắn càng tốt để giảm thiểu lượng chất làm lạnh bên trong.

Bình chứa phải được giữ thẳng đứng.

Đảm bảo hệ thống làm lạnh được nối đất trước khi nạp môi chất lạnh vào hệ thống.

Dán nhãn cho hệ thống khi quá trình nạp hoàn tất (nếu chưa thực hiện).

Phải hết sức cẩn thận để không nạp quá đầy hệ thống làm lạnh. Trước khi nạp lại, hệ thống phải được thử áp suất bằng OFN. Hệ thống phải được thử rò rỉ sau khi nạp xong nhưng trước khi đưa vào vận hành. Phải tiến hành thử rò rỉ tiếp theo trước khi rời khỏi địa điểm.

14. Ngừng hoạt động

Trước khi thực hiện quy trình này, điều cần thiết là kỹ thuật viên phải hoàn toàn quen thuộc với thiết bị và tất cả chi tiết của thiết bị. Nên thực hiện theo thông lệ tốt là thu hồi an toàn tất cả chất làm lạnh. Trước khi thực hiện nhiệm vụ, phải lấy mẫu dầu và chất làm lạnh trong trường hợp cần phân tích trước khi sử dụng lại chất làm lạnh đã thu hồi. Điều cần thiết là phải có nguồn điện trước khi bắt đầu nhiệm vụ.

a) Làm quen với thiết bị và cách vận hành của thiết bị. b) Ngắt hệ thống điện. c) Trước khi thực hiện quy trình, hãy đảm bảo: Nếu cần, có sẵn thiết bị nâng hạ cơ khí để xử lý các bình chứa môi chất lạnh; Tất cả thiết bị bảo hộ cá nhân đều có sẵn và được sử dụng đúng cách; Quá trình thu hồi được giám sát mọi lúc bởi người có chuyên môn; Thiết bị thu hồi và các bình chứa môi chất lạnh tuân thủ các tiêu chuẩn phù hợp. d) Bơm hệ thống chất làm lạnh xuống, nếu có thể. e) Nếu không thể tạo chân không, hãy lắp ống phân phối để có thể loại bỏ chất làm lạnh khỏi các bộ phận khác nhau của hệ thống. f) Đảm bảo bình chứa được đặt trên cân trước khi tiến hành thu hồi. g) Khởi động máy thu hồi và vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất. h) Không được nạp các bình chứa quá đầy. (Nạp không quá 80% thể tích chất lỏng). i) Không được vượt quá áp suất hoạt động tối đa của bình chứa, kể cả tạm thời. j) Khi các bình chứa đã được nạp đầy đúng cách và quá trình hoàn tất, hãy đảm bảo rằng các bình chứa và thiết bị được di dời khỏi khu vực ngay lập tức và tất cả các van cách ly trên thiết bị đều được đóng lại. k) Không được nạp chất làm lạnh đã thu hồi vào hệ thống làm lạnh khác trừ khi đã được làm sạch và kiểm tra.

15. Dán nhãn

Phải dán nhãn thiết bị, nêu rõ thiết bị đã ngừng hoạt động và đã xả hết chất làm lạnh. Nhãn phải ghi ngày tháng và có chữ ký. Đảm bảo trên thiết bị có dán nhãn ghi rõ thiết bị chứa môi chất lạnh dễ cháy.

16. Thu hồi

Khi tháo chất làm lạnh ra khỏi hệ thống, nhằm mục đích bảo dưỡng hoặc ngừng hoạt động, khuyến nghị nên tuân thủ thông lệ tốt để xả an toàn tất cả chất làm lạnh. Khi chuyển chất làm lạnh vào bình chứa, hãy đảm bảo chỉ sử dụng bình chứa thu hồi chất làm lạnh phù hợp. Đảm bảo có đủ số lượng bình chứa chính xác để chứa tổng lượng chất làm lạnh của hệ thống. Tất cả các bình chứa được sử dụng đều dành cho chất làm lạnh đã thu hồi và được dán nhãn cho chất làm lạnh đó (tức là bình chứa đặc biệt để thu hồi chất làm lạnh). Các bình chứa phải được lắp van xả áp và van ngắt liên quan, hoạt động tốt. Các bình chứa thu hồi rỗng phải được hút chân không và nếu có thể, làm mát trước khi thu hồi. Thiết bị thu hồi phải hoạt động tốt, có hướng dẫn sử dụng liên quan đến thiết bị và phù hợp để thu hồi chất làm lạnh dễ cháy. Ngoài ra, phải có sẵn bộ cân đã hiệu chuẩn và hoạt động tốt. Các ống mềm phải được lắp khớp nối không bị rò rỉ và trong tình trạng tốt. Trước khi sử dụng máy thu hồi, hãy kiểm tra để đảm bảo máy hoạt động tốt, được bảo dưỡng đúng cách và các linh kiện điện liên quan được làm kín để ngăn ngừa bắt lửa trong trường hợp rò rỉ môi chất lạnh.

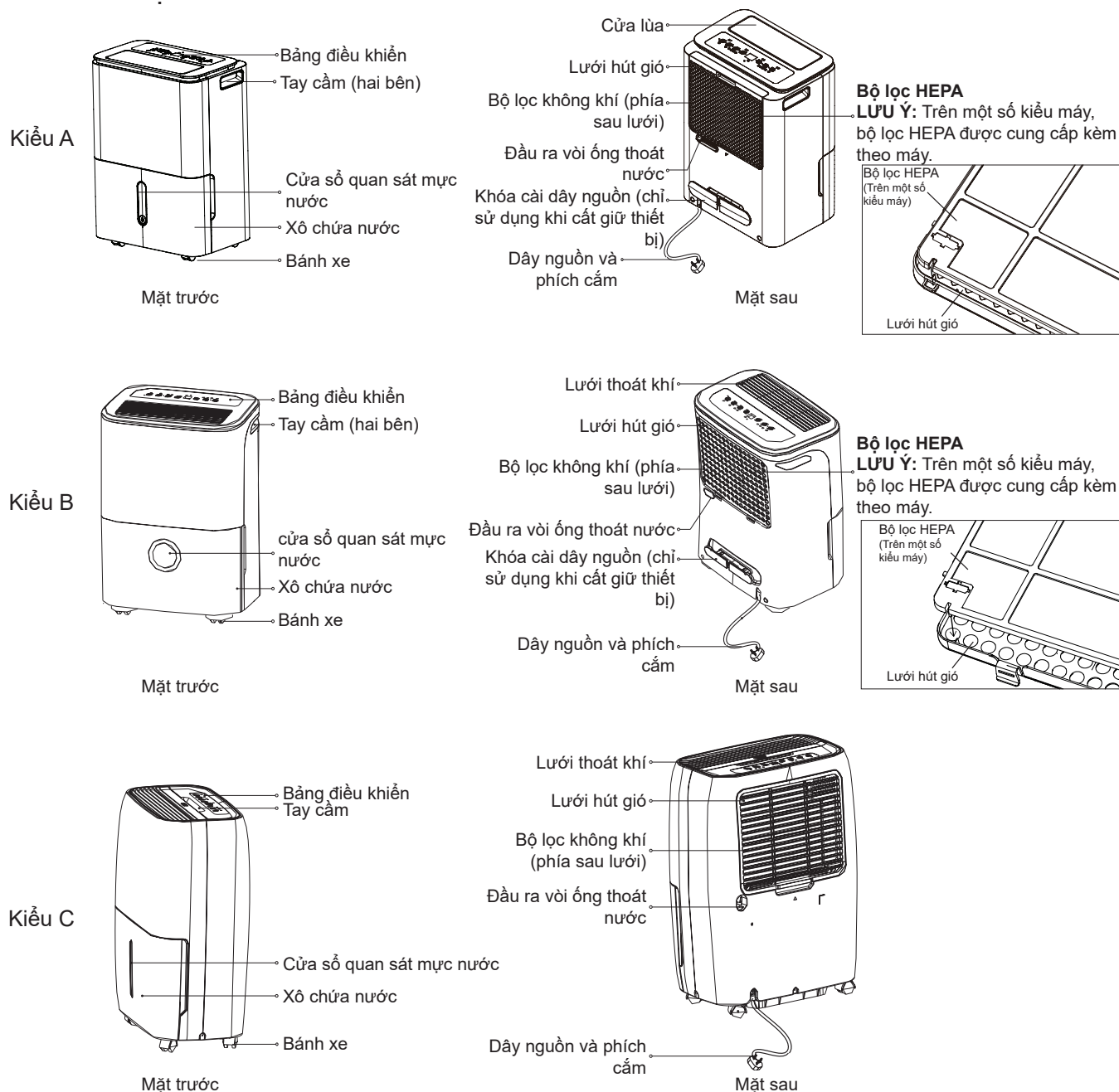
Tham khảo ý kiến nhà sản xuất nếu có thắc mắc. Chất làm lạnh đã thu hồi phải được trả lại cho nhà cung cấp chất làm lạnh trong bình thu hồi đúng cách, và sắp xếp Phiếu chuyển giao chất thải có liên quan. Không trộn chất làm lạnh trong các thiết bị thu hồi và đặc biệt là không trộn trong bình chứa. Nếu phải tháo máy nén hoặc dầu máy nén, hãy đảm bảo đã hút chân không đến mức có thể chấp nhận được để chất làm lạnh dễ cháy không còn trong chất bôi trơn. Quá trình hút chân không phải được thực hiện trước khi trả lại máy nén cho nhà cung cấp. Chỉ được sử dụng phương pháp gia nhiệt bằng điện cho thân máy nén để đẩy nhanh quá trình này. Khi thải dầu ra khỏi hệ thống, phải thực hiện thao tác này một cách an toàn.

Chuẩn bị

Nhận dạng các bộ phận

LƯU Ý:

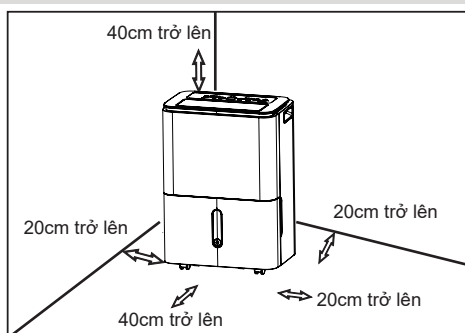
Tất cả các hình minh họa trong hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích giải thích. Máy của bạn có thể hơi khác một chút. Hình dạng thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng. Thiết bị có thể được điều khiển riêng bằng bảng điều khiển trên thiết bị hoặc bằng bộ điều khiển từ xa. Hướng dẫn này không bao gồm hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa, vui lòng xem “Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa” đi kèm với thiết bị để biết thêm chi tiết.



Lưu ý về thiết kế

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu của sản phẩm, thông số thiết kế của thiết bị có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Vị trí đặt thiết bị



Bánh xe (ở bốn vị trí phía dưới của thiết bị)

- Bánh xe có thể di chuyển tự do.
- Không cố đẩy bánh xe di chuyển trên thảm, cũng không di chuyển thiết bị khi có nước trong xô. (Thiết bị có thể bị đổ và làm tràn nước.)

Máy hút ẩm hoạt động trong tầng hầm sẽ có rất ít hoặc không có tác dụng làm khô khu vực chứa đồ kín liền kề, chẳng hạn như tủ quần áo, trừ khi có sự lưu thông không khí đầy đủ ra vào khu vực đó.

- Không được sử dụng máy ngoài trời.
- Máy hút ẩm này chỉ dành cho ứng dụng dân dụng trong nhà. Không sử dụng máy hút ẩm này cho các ứng dụng thương mại hoặc công nghiệp.
- Đặt máy hút ẩm trên mặt sàn nhẵn, bằng phẳng và đủ chắc chắn để đỡ thiết bị khi xô chứa nước đầy.
- Dành ít nhất 20cm khoảng trống xung quanh theo mọi hướng của thiết bị để không khí lưu thông tốt (khoảng trống ít nhất 40cm ở cửa thoát khí).
- Đặt thiết bị ở khu vực có nhiệt độ không xuống dưới 5°C (41°F). Các cuộn dây có thể bị đóng băng ở nhiệt độ dưới 5°C (41°F), điều này có thể làm giảm hiệu suất.
- Đặt thiết bị cách xa máy sấy quần áo, máy sưởi hoặc lò sưởi.
- Sử dụng thiết bị để ngăn ngừa hư hại do độ ẩm ở bất kỳ nơi nào cất giữ sách hoặc đồ vật có giá trị.
- Sử dụng máy hút ẩm trong tầng hầm để giúp ngăn ngừa hư hại do độ ẩm.
- Để đạt hiệu quả tối đa, máy hút ẩm phải được vận hành trong không gian kín.
- Đóng tất cả cửa ra vào, cửa sổ và các lối mở khác ra bên ngoài phòng.

Khi sử dụng thiết bị

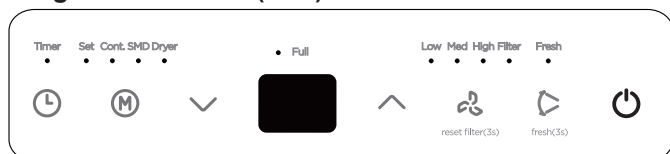
- Khi sử dụng máy hút ẩm lần đầu, hãy vận hành thiết bị liên tục trong 24 giờ. Hãy đảm bảo nắp nhựa ở đầu ra vòi ống thoát nước liên tục được lắp chặt và đúng cách để tránh rò rỉ.
 - Thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong môi trường làm việc có nhiệt độ từ 5°C/41°F đến 32°C/90°F và độ ẩm tương đối từ 30%(RH) đến 80%(RH).
 - Nếu thiết bị đã bị tắt và cần được bật lại nhanh chóng, hãy đợi khoảng ba phút để thiết bị hoạt động bình thường trở lại.
 - Không cắm máy hút ẩm vào ổ cắm nhiều đầu đang được sử dụng cho các thiết bị điện khác.
 - Chọn một vị trí thích hợp, đảm bảo có thể dễ dàng tiếp cận với ổ cắm điện.
 - Cắm thiết bị vào ổ cắm điện có nối đất.
 - Hãy đảm bảo rằng xô chứa nước được lắp đúng cách, nếu không thiết bị sẽ không hoạt động bình thường.
- LƯU Ý: Khi mực nước trong xô đạt đến một mức nhất định, vui lòng cẩn thận khi di chuyển máy để tránh bị đổ.

Hướng dẫn vận hành

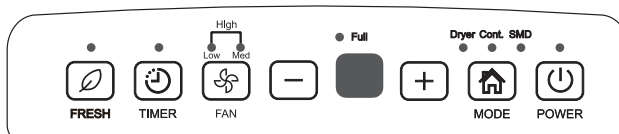
Tính năng bảng điều khiển

LƯU Ý: Các bảng điều khiển sau đây chỉ mang tính chất minh họa. Bảng điều khiển của thiết bị bạn mua có thể hơi khác tùy theo từng kiểu máy. Máy của bạn có thể không có một số đèn báo hoặc nút bấm. Hình dạng thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng. Khi bạn nhấn nút để thay đổi chế độ hoạt động, thiết bị sẽ phát ra tiếng bíp để báo hiệu đang chuyển đổi chế độ.

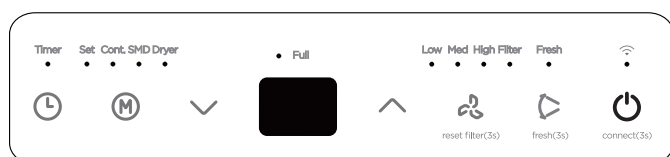
Bảng điều khiển A1 (DF7)



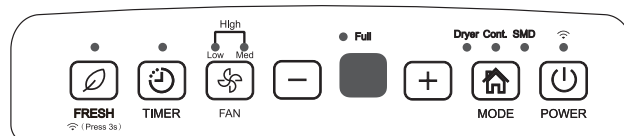
Bảng điều khiển B1 (DF/DF3/DF5)



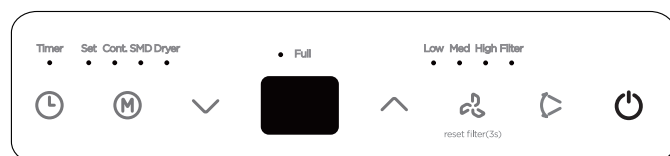
Bảng điều khiển A2 (DF7)



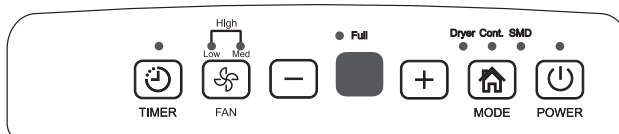
Bảng điều khiển B2 (DF/DF3/DF5)



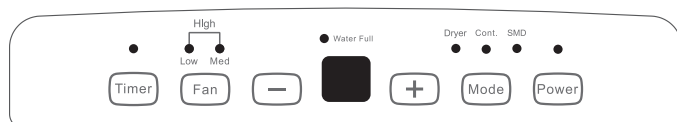
Bảng điều khiển A3 (DF7)



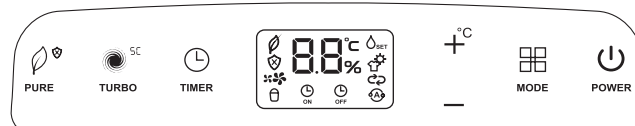
Bảng điều khiển B3 (DF/DF3/DF5)



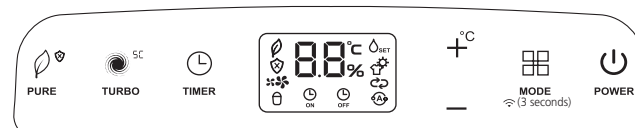
Bảng điều khiển C (DG)



Bảng điều khiển B4 (DF2)



Bảng điều khiển B5 (DF2)



Đèn báo	Chức năng	Đèn báo	Chức năng
	Đèn lọc không khí		Đèn báo Timer ON
	Đèn chống nấm mốc		Đèn báo Timer OFF
	Đèn báo tốc độ quạt thấp		Đèn báo chế độ hút ẩm
	Đèn báo tốc độ quạt trung bình		Đèn chế độ Dryer
	Đèn báo tốc độ quạt cao		Đèn hút ẩm liên tục
	Đèn báo đầy xô chứa		Đèn hút ẩm thông minh

Lưu ý: Khi đèn tắt, nhấn bất kỳ nút nào (ngoại trừ nút nguồn) lần đầu tiên sẽ làm đèn sáng lên. Sau đó nhấn vào bảng điều khiển để thực hiện các cài đặt mong muốn. (Dành cho bảng điều khiển B4 và B5)

Nút BẬT/TẮT nguồn

Nhấn để bật và tắt máy hút ẩm.

Lưu ý: Khi máy nén khởi động hoặc ngừng hoạt động, thiết bị có thể phát ra tiếng ồn lớn, điều này là bình thường.

NÚT Mode

Nhấn để chọn chế độ hoạt động mong muốn từ các chế độ Hút ẩm, Dryer, Hút ẩm liên tục và Hút ẩm thông minh.

Lưu ý: Chế độ Dryer và chế độ hút ẩm thông minh là các chế độ tùy chọn.

Nút FAN

Điều khiển tốc độ quạt. Nhấn để chọn tốc độ quạt với ba mức: thấp, trung bình và cao. Đèn báo tốc độ quạt sẽ sáng lên ở các cài đặt tốc độ quạt khác nhau.

LƯU Ý: Khi chọn tốc độ quạt cao, đèn báo cả tốc độ quạt thấp và trung bình đều sẽ sáng (Không áp dụng cho bảng điều khiển A1, A2 & A3).

Nút Timer

Nhấn để khởi động tính năng Tự động bật và Tự động dừng, cùng với các nút +/^- và -/~/.

Nút Đảo chiều gió (trên một số kiểu máy)



Nhấn nút này để khởi động tính năng tự động xoay cửa của cửa lùa. Nhấn lại nút này để dừng.

LƯU Ý: Nhấn giữ nút này () trong 3 giây để kích hoạt máy tạo ion và đèn UV-C (nếu có). Tính năng này sẽ giúp làm sạch không khí bên trong. Nhấn lại nút này để dừng.

Nút Fresh (trên một số kiểu máy)

Nhấn để kích hoạt bộ tạo ion. Bộ tạo ion được cấp điện và sẽ giúp lọc sạch không khí bên trong.

Nhấn lại nút này để dừng chức năng.

Nút TĂNG(+/-)/GIẢM (-/~/)

- Các nút điều khiển cài đặt mức độ ẩm
Mức độ ẩm có thể được đặt trong khoảng từ 35% RH (Độ ẩm tương đối) đến 85% RH (Độ ẩm tương đối), với bước tăng 5%.
Để không khí khô hơn, hãy nhấn nút GIẢM và đặt giá trị phần trăm thấp hơn (%).
Để luồng khí ẩm hơn, nhấn nút TĂNG và đặt giá trị phần trăm cao hơn (%).
- Các nút điều khiển cài đặt TIMER
Sử dụng các nút TĂNG/Giảm để cài đặt thời gian Tự động bật và Tự động tắt từ 0.0 đến 24.

Lưu ý: Nhấn giữ nút + trong 3 giây, nhiệt độ phòng sẽ hiển thị trong khoảng 10 giây. (Dành cho bảng điều khiển B4)

Nút Reset Filter (trên một số kiểu máy)

Nhấn giữ nút này trong 3 giây, đèn báo “Filter” sẽ tắt.

Nút Pure/Chống nấm mốc (trên một số kiểu máy)

Nhấn nút này để chọn chức năng lọc không khí qua bộ lọc HEPA (Lọc hạt không khí hiệu suất cao) đi kèm để giảm bụi, vi khuẩn và các chất gây dị ứng trong phòng.

Nhấn giữ nút trong 3 giây để bật chức năng chống nấm mốc. Nhấn giữ nút này một lần nữa trong 3 giây để hủy chức năng chống nấm mốc và thiết bị sẽ trở về trạng thái trước đó.

Nút kết nối không dây (trên một số kiểu máy)



Nhấn giữ nút này trong 3 giây để khởi động chế độ kết nối không dây. Màn hình LED hiển thị chữ 'AP' (lúc này thiết bị sẽ tắt tất cả các chức năng khác) để báo hiệu bạn có thể cài đặt kết nối không dây. Nếu kết nối (với bộ định tuyến) thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây, đèn báo không dây sẽ sáng lên và thiết bị sẽ chuyển về chức năng trước đó. Nếu kết nối không thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây.

Nút Turbo (trên một số kiểu máy)



Điều khiển tốc độ quạt. Nhấn để chọn tốc độ quạt với ba mức thấp, trung bình và cao. Đèn báo tốc độ quạt sẽ sáng lên ở các cài đặt tốc độ quạt khác nhau. Nhưng khi chọn tốc độ quạt cao, cả đèn báo tốc độ quạt thấp và trung bình đều sáng.

Lưu ý: Nút Turbo bị tắt trong chế độ Dryer, Tự vệ sinh, Lọc không khí hoặc Chống nấm mốc. Khi thiết bị đang hoạt động, nhấn giữ nút Turbo trong hơn 3 giây để kích hoạt chức năng tự vệ sinh và màn hình LED sẽ hiển thị chữ 'SC' trong 5 giây. Nhấn giữ nút này một lần nữa trong 3 giây để hủy chức năng tự vệ sinh, màn hình LED sẽ nhấp nháy chữ 'SC' trong 5 giây.

Màn hình hiển thị

Hiển thị mức % độ ẩm cài đặt từ 35% đến 85% hoặc thời gian tự động bật/dừng (0~24) trong quá trình cài đặt, sau đó hiển thị mức % độ ẩm trong phòng thực tế (độ chính xác $\pm 5\%$), nằm trong khoảng từ 30% RH (Độ ẩm tương đối) đến 90% RH (Độ ẩm tương đối).

Mã báo lỗi:

ES/- Lỗi cảm biến nhiệt độ dàn bay hơi - Rút phích cắm thiết bị ra và cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng;

AS/- Lỗi cảm biến nhiệt độ phòng - Rút phích cắm thiết bị ra và cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng;

P2- Xô chứa đã đầy hoặc xô chứa không đặt đúng vị trí - Hãy đổ hết nước trong xô chứa và đặt lại vào đúng vị trí.

E4/- Lỗi giao tiếp màn hình hiển thị - Rút phích cắm thiết bị ra và cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng. (Trên một số kiểu máy)

P1- Thiết bị đang ră đông - Hãy cho thiết bị thời gian để tự động vận hành. Chế độ bảo vệ sẽ tự động tắt sau khi thiết bị tự ră đông. (Trên một số kiểu máy)

EH00- Lỗi EEPROM trong nhà - Rút phích cắm thiết bị ra rồi cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng. (Trên một số kiểu máy)

Các tính năng khác

Đèn báo đầy xô chứa

Đèn sẽ sáng khi xô chứa đã sẵn sàng để đổ, hoặc khi xô chứa bị lấy ra hoặc không được đặt lại đúng vị trí.

Tự động ră đông

Khi sương giá tích tụ trên các ống dàn bay hơi, máy nén sẽ tắt và quạt sẽ tiếp tục chạy cho đến khi sương tan hết.

Lưu ý: Khi thực hiện ră đông tự động, thiết bị có thể phát ra tiếng dòng chảy của môi chất lạnh, điều này là bình thường.

Tự động tắt

Máy hút ẩm sẽ tự động tắt khi xô chứa đầy, hoặc khi xô chứa bị tháo ra hoặc không được đặt lại đúng vị trí. Đối với một số kiểu máy, động cơ quạt sẽ tiếp tục chạy trong 30 giây.

Tự khởi động lại

Nếu thiết bị ngừng hoạt động đột ngột do mất điện, thiết bị sẽ tự động khởi động lại với cài đặt chức năng trước đó khi có điện trở lại.

Cài đặt Timer (Với 1 đèn báo)

- Nhấn để khởi động tính năng Tự động bật và Tự động dừng, cùng với các nút TĂNG và GIẢM.
- Khi thiết bị bật, nhấn nút Timer để kích hoạt tính năng Tự động dừng. Khi thiết bị tắt, hãy nhấn nút này để kích hoạt tính năng Tự động bật.
- Nhấn hoặc giữ nút TĂNG hoặc GIẢM để thay đổi thời gian tự động theo từng bước 0,5 giờ, tối đa 10 giờ, sau đó theo từng bước 1 giờ, tối đa 24 giờ. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi bắt đầu.

- Thời gian đã chọn sẽ được lưu sau 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở lại hiển thị cài đặt độ ẩm trước đó.
- Việc bật hoặc tắt thiết bị bất cứ lúc nào hoặc điều chỉnh cài đặt hẹn giờ về 0.0 sẽ hủy chức năng Tự động bật/dừng.
- Khi màn hình LED hiển thị mã P2, chức năng Tự động bật/tắt cũng sẽ bị hủy.

Cài đặt Timer (Với 2 đèn báo)

- Khi thiết bị đang bật, trước tiên hãy nhấn nút Timer, đèn báo Timer Off sẽ sáng. Đèn này báo hiệu chương trình Tự động dừng đã được khởi động. Nhấn lại lần nữa, đèn báo Timer On sẽ sáng. Đèn này cho biết chức năng Tự động bật đã được kích hoạt.
- Khi thiết bị tắt, nhấn nút Timer trước, đèn báo Timer On sẽ sáng. Điều này cho biết chương trình Tự động bật đã được khởi động. Nhấn lại lần nữa, đèn báo Timer Off sẽ sáng. Điều này cho biết chức năng Tự động tắt đã được khởi động.
- Nhấn hoặc giữ nút TĂNG hoặc GIẢM để thay đổi thời gian tự động theo từng bước 0,5 giờ, tối đa 10 giờ, sau đó theo từng bước 1 giờ, tối đa 24 giờ. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi bắt đầu.
- Thời gian đã chọn sẽ được lưu sau 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở lại hiển thị cài đặt độ ẩm trước đó.
- Khi cài đặt thời gian Tự động bật và Tự động dừng trong cùng một trình tự chương trình, đèn báo Timer On/Off sẽ sáng lên, cho biết cả thời gian Bật và Tắt đã được lập trình.
- Việc bật hoặc tắt thiết bị bất cứ lúc nào hoặc điều chỉnh cài đặt hẹn giờ về 0.0 sẽ hủy chức năng Tự động bật/dừng.
- Khi màn hình LED hiển thị mã P2, chức năng Tự động bật/dừng cũng sẽ bị hủy bỏ.

Tự vệ sinh (trên một số kiểu máy)

Nhấn giữ nút Turbo trong 3 giây để bật chức năng này. Chức năng này được khởi động ngay khi thiết bị tắt và sẽ chạy trong 15 phút ở tốc độ quạt cao.

Chế độ hút ẩm thông minh (trên một số kiểu máy)

Ở chế độ hút ẩm thông minh, thiết bị sẽ tự động điều chỉnh độ ẩm trong phòng ở mức thoải mái

từ 45% đến 55% tùy thuộc vào nhiệt độ phòng. Chức năng cài đặt độ ẩm sẽ không hoạt động.

Thông báo nhắc nhở vệ sinh bộ lọc không khí (trên một số kiểu máy)

Sau 250 giờ sử dụng, đèn báo "Filter" sẽ sáng lên. Đây là lời nhắc vệ sinh bộ lọc không khí của bạn. Để đặt lại lời nhắc, nhấn giữ nút điều chỉnh tốc độ quạt trong 3 giây, đèn báo "Filter" sẽ tắt.

Chờ 3 phút trước khi tiếp tục vận hành.

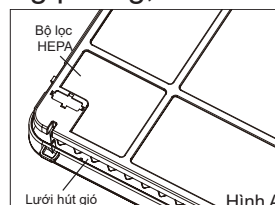
Sau khi thiết bị dừng hoạt động, không thể khởi động lại thiết bị trong vòng 3 phút đầu tiên. Việc này nhằm bảo vệ thiết bị. Quá trình vận hành sẽ tự động bắt đầu sau 3 phút.

Chức năng chống nấm mốc (trên một số kiểu máy)

Nhấn giữ nút Pure trong 3 giây để bật chức năng này. Điều này giúp tối đa hóa sự thoải mái cho người sử dụng đồng thời giảm nguy cơ nấm mốc và vi khuẩn phát triển. Để tắt chức năng này, hãy nhấn giữ nút Pure trong 3 giây hoặc chọn một chế độ hoạt động bằng nút Mode.

Chức năng lọc không khí (Áp dụng cho bảng điều khiển B4 & B5)

Chức năng này giúp giảm đáng kể lượng bụi, vi khuẩn và chất gây dị ứng trong phòng, nhờ sử dụng bộ lọc HEPA (Lọc hạt không khí hiệu suất cao) được cung cấp kèm theo thiết bị. Nhấn vào nút Pure để kích hoạt chức năng lọc không khí, tất cả các chế độ và chức năng đặc biệt khác sẽ bị vô hiệu hóa trong khi chức năng này hoạt động. Hãy đảm bảo bạn đã lắp bộ lọc HEPA (trên một số kiểu máy) như chỉ dẫn trong Hình A.



Bộ lọc HEPA (Áp dụng cho bảng điều khiển A1, A2 & A3)

- Lắp đặt bộ lọc HEPA (Lọc hạt không khí hiệu suất cao) để giảm lượng bụi và chất gây dị ứng trong phòng. Điều này có thể dẫn đến khả năng hút ẩm không đủ do lượng không khí hút vào giảm. Để khôi phục việc vận hành hút ẩm bình thường, chỉ cần tháo bộ lọc HEPA (trên một số kiểu máy).
- Hãy đảm bảo bạn đã lắp bộ lọc HEPA (trên một số kiểu máy) như chỉ dẫn trong Hình A.

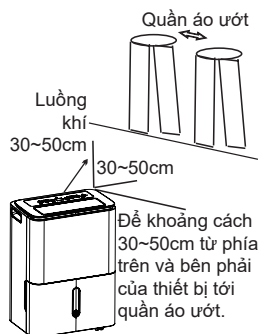
Chế độ Dryer (trên một số kiểu máy)

Thiết bị có thể thực hiện chức năng hút ẩm tối đa khi đang ở chế độ Dryer. Tốc độ quạt được cố định ở mức tốc độ cao.

Đối với một số kiểu máy, thiết bị sẽ tự động tắt chế độ dryer sau tối đa 10 giờ hoạt động.

Lưu ý:

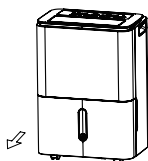
1. Chế độ dryer phải được vận hành trong phòng kín, không được mở cửa ra vào và cửa sổ.
2. Để đạt hiệu quả hút ẩm tốt nhất, vui lòng làm khô quần áo ướt trước.
3. Đảm bảo hướng luồng khí vào quần áo ướt.
4. Đối với quần áo dày và nặng, hiệu quả hút ẩm có thể không đạt mức tối ưu.



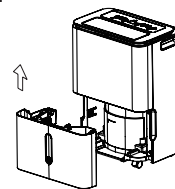
Xả nước đã tích tụ

Có hai cách để loại bỏ nước đã tích tụ.

1. Sử dụng xô chứa
 - Khi thiết bị tắt, nếu xô chứa đầy, thiết bị sẽ phát ra 8 tiếng bip (trên một số kiểu máy) và đèn báo đầy nước sẽ nhấp nháy.
 - (Đối với một số kiểu máy) Khi thiết bị đang hoạt động, nếu xô chứa đầy, máy nén sẽ tắt và quạt sẽ tắt sau 30 giây để làm khô nước trong dàn ngưng tụ, sau đó thiết bị sẽ phát ra 8 tiếng bip và đèn báo đầy nước sẽ nhấp nháy.
 - Từ từ kéo xô chứa ra. Nắm chắc tay cầm bên trái và bên phải, cẩn thận kéo thẳng ra để nước không bị đổ. Không đặt xô chứa xuống sàn vì đáy xô không bằng phẳng. Nếu không, xô sẽ rơi ra và khiến nước bị tràn.
 - Đổ hết nước qua vòi xả nước và thay xô khác. Xô chứa phải được lắp vào đúng vị trí và cố định chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.
 - Máy sẽ khởi động lại khi xô được đặt lại đúng vị trí.
1. Kéo xô ra một chút.



2. Giữ cả hai bên xô với lực bằng nhau và kéo ra khỏi thiết bị.



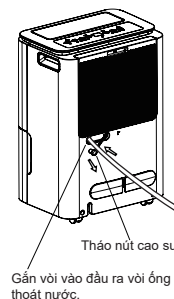
3. Đổ hết nước ra.

Lưu ý:

- Khi tháo xô chứa, không chạm vào bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị. Làm như vậy có thể gây hư hỏng sản phẩm.
- Đảm bảo đẩy nhẹ xô vào hết bên trong thiết bị. Va đập xô chứa vào vật khác hoặc không đẩy xô vào chắc chắn có thể khiến thiết bị không hoạt động.
- Khi tháo xô ra, nếu có nước trong thiết bị thì phải lau khô.

2. Thoát nước liên tục

- Nước có thể được tự động xả xuống cống thoát nước sàn bằng cách nối thiết bị với một vòi nước (không bao gồm).
- Tháo nút cao su hoặc cắt bỏ phần nắp che ở đầu ra vòi ống thoát nước phía sau. Lắp vòi ống thoát nước và dẫn ống đến cống thoát nước trên sàn hoặc hệ thống thoát nước phù hợp.
- Đảm bảo vòi ống được gắn chắc chắn để không bị rò rỉ.
- Hướng vòi ống về phía lỗ thoát nước, đảm bảo không có chỗ nào bị gấp khúc làm chặn dòng nước chảy.
- Đặt đầu vòi ống vào lỗ thoát nước và đảm bảo đầu vòi nằm ngang hoặc hướng xuống để nước chảy thông suốt. Tuyệt đối không để đầu vòi hướng lên trên.
- Hãy đảm bảo vòi nước ở vị trí thấp hơn ống thoát nước.
- Chọn mức độ ẩm và tốc độ quạt mong muốn trên thiết bị để bắt đầu quá trình thoát nước liên tục.



Lưu ý: Khi không sử dụng chức năng thoát nước liên tục, hãy tháo vòi ống thoát nước ra khỏi đầu ra ống và lắp lại nút cao su.

Chăm sóc và bảo dưỡng

Bảo dưỡng và vệ sinh máy hút ẩm

Tắt máy hút ẩm và rút phích cắm khỏi ổ điện trước khi vệ sinh.

Vệ sinh lưới và vỏ máy

- Sử dụng nước và chất tẩy rửa nhẹ. Không sử dụng thuốc tẩy hoặc chất tẩy rửa có tính mài mòn.
- Không được tạt nước trực tiếp lên thiết bị chính. Làm như vậy có thể gây điện giật, làm hỏng lớp cách điện hoặc gây gỉ sét cho thiết bị.
- Các lưới hút và thoát khí dễ bị bẩn, vì vậy hãy dùng đầu hút của máy hút bụi hoặc bàn chải để vệ sinh.

Vệ sinh xô chứa

Vệ sinh xô chứa vài tuần một lần để ngăn ngừa nấm mốc và vi khuẩn phát triển. Đổ một phần nước sạch vào xô và thêm một ít chất tẩy rửa nhẹ. Lắc nhẹ nước trong bình chứa, đổ hết nước ra và tráng sạch.

Lưu ý: Không sử dụng máy rửa chén để vệ sinh xô chứa. Sau khi vệ sinh, xô chứa phải được lắp vào đúng vị trí và cố định chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.

Vệ sinh bộ lọc không khí

Nên kiểm tra và vệ sinh bộ lọc không khí phía sau lưới tản nhiệt phía trước ít nhất hai tuần một lần, hoặc thường xuyên hơn nếu cần thiết.

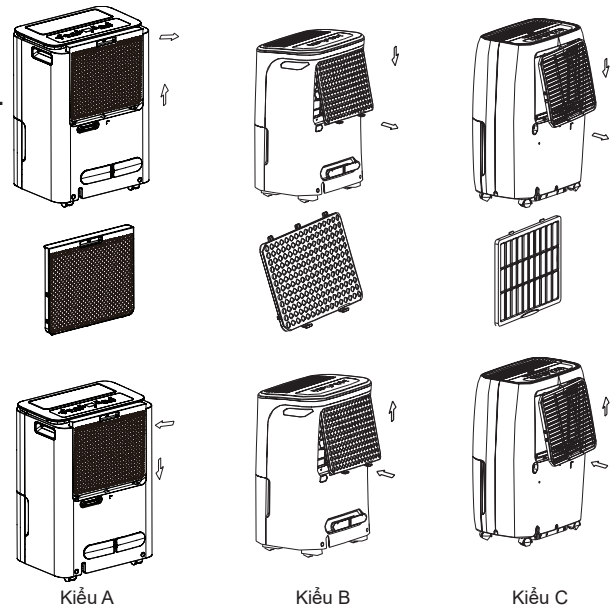
LƯU Ý: KHÔNG ĐƯỢC CỌ RỬA HOẶC CHO BỘ LỌC KHÔNG KHÍ VÀO MÁY RỬA CHÉN TỰ ĐỘNG.

Để tháo:

- Nắm lấy lẫy trên bộ lọc không khí và kéo lên trên, sau đó kéo ra ngoài.
- Vệ sinh bộ lọc không khí bằng nước ấm pha xà phòng. Rửa sạch và để bộ lọc không khí khô trước khi thay. Không được làm sạch bộ lọc không khí trong máy rửa chén.
- Vệ sinh bộ lọc HEPA (trên một số kiểu máy) bằng máy hút bụi hoặc bàn chải. Thay thế bộ lọc HEPA (trên một số kiểu máy) khi bộ lọc này bị hỏng hoặc không còn lọc tốt.

Để lắp:

- Lắp bộ lọc không khí vào thiết bị từ phía dưới lên trên.



THẬN TRỌNG

KHÔNG vận hành máy hút ẩm khi không có bộ lọc không khí vì bụi bẩn và xơ vải sẽ gây tắc nghẽn và giảm hiệu suất.

Lưu ý: Có thể dùng khăn không dính dầu để lau bụi cho tủ máy và mặt trước, hoặc dùng khăn ẩm nhúng vào dung dịch nước ấm pha với nước rửa chén nhẹ để vệ sinh. Rửa sạch và lau khô. Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa mạnh, sáp hoặc chất đánh bóng trên mặt trước tủ máy. Hãy nhớ vắt hết nước thừa ra khỏi khăn trước khi lau xung quanh các nút điều khiển. Nước dư thừa trong hoặc xung quanh các bộ phận điều khiển có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

- Sau khi tắt máy, hãy đợi một ngày trước khi đổ nước trong xô.
- Vệ sinh thân máy, xô chứa nước và bộ lọc không khí.
- Bọc kín thiết bị bằng túi ni lông.
- Bảo quản thiết bị ở tư thế thẳng đứng tại nơi khô ráo, thoáng gió.

Mẹo xử lý sự cố

Trước khi gọi dịch vụ, hãy tự xem lại bảng bên dưới.

Vấn đề	Các mục cần kiểm tra
Thiết bị không khởi động	• Đảm bảo phích cắm của máy hút ẩm được cắm chặt vào ổ điện. • Kiểm tra hộp cầu chì/cầu dao trong nhà. • Máy hút ẩm đã đạt đến mức độ cài đặt hoặc xô chứa đã đầy. • Xô chứa nước không ở đúng vị trí.
Máy hút ẩm không làm khô không khí đúng cách	• Chưa đủ thời gian để loại bỏ hơi ẩm. • Đảm bảo không có rèm, màn che hoặc đồ đạc chắn phía trước hoặc phía sau máy hút ẩm. • Chế độ kiểm soát độ ẩm có thể chưa được cài đặt đủ thấp. • Kiểm tra để đảm bảo tất cả cửa ra vào, cửa sổ và các lối mở khác đã được đóng kín. • Nhiệt độ phòng quá thấp, dưới 5°C (41°F). • Trong phòng có máy sưởi dầu hỏa hoặc vật gì đó tỏa ra hơi nước.
Thiết bị phát ra tiếng ồn lớn khi hoạt động	• Bộ lọc không khí bị tắc. • Thiết bị bị nghiêng thay vì đứng thẳng như yêu cầu. • Mặt sàn không bằng phẳng.
Xuất hiện sương giá trên các dàn ống	• Điều này là bình thường. Máy hút ẩm có tính năng Auto defrost.
Nước trên sàn nhà	• Ống dẫn đến đầu nối hoặc mối nối ống có thể bị lỏng. • Định dùng xô chứa để hứng nước, nhưng nút thoát nước phía sau đã bị tháo.
ES, AS, E4, P1 hoặc P2 xuất hiện trên màn hình	• Đây là các mã lỗi và mã bảo vệ. Xem phần CÁC NÚT ĐIỀU KHIỂN TRÊN MÁY HÚT ẨM.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước để cải tiến sản phẩm. Tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thông tin chi tiết. Mọi thông tin cập nhật của sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.

**CD003UI-DF/DG(B)
16120100001117
20250707**